

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể
và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao và số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 283/TTr-STC ngày 29/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể (sau đây viết tắt là Hội đồng và Tổ giúp việc), gồm các Ông (Bà) sau:

1. Hội đồng:

a) Chủ tịch: Ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch:

- Ông Thân Đức Sửu - Phó Giám đốc Sở Tài chính – Thường trực.

- Ông Nguyễn Văn Thọ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Ông Huỳnh Ngọc Bá - Phó Giám đốc Sở Xây dựng;

- Phó Chủ tịch UBND cấp huyện phụ trách lĩnh vực đất đai (tại khu vực dự án).

d) Các thành viên:

- Ông Văn Anh Tuấn - Giám đốc Sở Giao thông vận tải;
- Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Ông Trần Văn Ân - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ông Trương Xuân Tý - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ông Nguyễn Thanh Quang - Phó Giám đốc Sở Công Thương;
- Ông Nguyễn Việt Xuân - Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;
- Ông Lê Quang Triều - Phó trưởng Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (đối với dự án thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Tổ giúp việc Hội đồng:

a) Tổ trưởng: Ông Nguyễn Thế Trường - Trưởng phòng Quản lý Giá và Công sản, Sở Tài chính (QLG&CS – STC).

b) Tổ phó: Ông Trần Ngọc Mai - Trưởng phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng.

c) Tổ viên:

- Ông Đinh Châu Hiếu Toàn - Chánh Thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ông Trần Công Lành - Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ông Phan Văn Lễ - Phó Trưởng phòng QLG&CS – STC;
- Ông Võ Thành Văn - Phó Trưởng phòng QLG&CS – STC;
- Ông Nguyễn Hữu Ba - Phó Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác, Cục Thuế tỉnh;
- Ông Võ Hùng Nhân - Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ông Huỳnh Nguyên Tuấn - Phó Trưởng phòng Quản lý năng lượng, Sở Công Thương;
- Ông Nguyễn Anh Vũ - Phó Trưởng phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng;
- Ông Huỳnh Lê Tuấn - Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình, Sở Giao thông vận tải;
- Bà Lê Thị Bích Thu - Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Dương Quốc Chiến - Chuyên viên phòng Tài chính đầu tư, Sở Tài chính;
- Ông Trần Văn Hiếu - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;
- Ông Lê Phước Thái Bình - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;

- Bà Đặng Thị Ngọc Bích - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;
- Bà Dương Nguyễn Ý Nhân - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Chuyên viên phòng QLG&CS – STC;
- Đại diện Lãnh đạo các phòng chuyên môn của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý Đô thị (thành phố Tam Kỳ và Hội An, thị xã Điện Bàn), Kinh tế - Hạ tầng (các huyện còn lại).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng

1. Trách nhiệm của Hội đồng:

a) Thẩm định giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng trình UBND tỉnh.

b) Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc; phân công thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc thực hiện thẩm định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng trình UBND tỉnh.

c) Các thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Quyền hạn của Hội đồng:

a) Xem xét quyết định thuê tư vấn, chuyên gia có đầy đủ pháp nhân, chức năng để thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Quyền hạn của Hội đồng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và được quyền yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, nhà đầu tư giải trình, bổ sung chi tiết về quy hoạch xây dựng, phương án sử dụng đất và giá đất để Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định khi cần thiết.

c) Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan đang công tác khi ký các văn bản liên quan của Hội đồng.

d) Các thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí cho các thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc được chi từ kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc do ngân sách nhà nước cấp qua dự toán chi ngân sách hằng năm của Sở Tài chính, nội dung chi và mức chi thực hiện như sau:

a) Chi phụ cấp cho các thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc nghiên cứu tài liệu, xem xét tham gia thẩm định; mức chi theo Quyết định của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chi phí thông tin, liên lạc, văn phòng phẩm; chi phí xăng xe đi lại trong quá trình công tác, chi phí lưu trú (nếu có),...; mức chi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT; Cục trưởng Cục Thuế, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 1425/QĐ-UBND ngày 15/5/2019; số 2218/QĐ-UBND ngày 10/7/2019; số 1659/QĐ-UBND ngày 19/6/2020; số 2386/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và số 3391/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, TN&MT (báo cáo);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh